TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 149/2022/HNGĐ-ST Ngày 23-02-2022 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung;

Bà Hoàng Thị Xuân Hường. .

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Gấm- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 698/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXX-ST ngày 21/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐHPT-ST ngày 09/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1993; HKTT: Số 14A, tổ 81A KL, phường KL, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi cư trú: Số 6H, ngách 197, ngõ 168 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đào HH, sinh năm 1976; HKTT: Số 14A, tổ 81A KL, phường KL, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi cư trú: P107-C13 tập thể KL, phường KL, quận Đống Đa, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về tình cảm: Tôi và anh Đào HH kết hôn ngày 27/5/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách cư xử. Anh H1 thường xuyên uống rượu vào bữa tối dẫn đến mất kiểm soát về hành vi, thường quát mắng tôi nếu tôi làm việc gì không vừa mắt hay đúng ý muốn của

anh ấy. Trong thời gian tôi sinh con, mẹ đẻ tôi có lên chăm sóc tôi. Anh H1 đã có những hành vi, thái độ không tôn trọng mẹ tôi dẫn đến việc mẹ tôi phải bỏ về khi tôi mới sinh chưa đi lại được. Tôi đã không còn tình cảm với anh H1 từ khi anh ấy xúc phạm mẹ tôi như thế. Anh H1 đi làm không có người phụ tôi chăm con nên tôi có tìm người giúp việc. Anh H1 đã có hành vi tán tỉnh và hành động không đúng với người giúp việc dẫn đến chúng tôi mâu thuẫn trầm trọng hơn từ ngày đó. Tôi thường đi làm về lúc 18giờ do tính chất công việc nhưng anh H1 không đồng ý và thông cảm cho tôi mà còn đánh đập, quát mắng tôi. Đỉnh điểm là lần tôi đi làm về lúc 18giờ 30phút anh H1 quát mắng, bạo hành tôi khi tôi đang nấu ăn trong bếp, tôi đã nhẫn nhịn và van xin anh H1 tối hôm đó để được an toàn, sáng ngày 17/7/2021 tôi bỏ nhà đi và không mang con đi cùng vì tôi biết với tích cách bốc đồng và nóng nảy của anh H1, anh sẽ tìm đến tận nơi tôi ở và không để tôi yên. Tôi thuê nhà ở riêng và sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Ngày 19/9/2021 tôi có quay về thăm con, lúc về anh H1 có giữ tôi lại khóa xe, khóa cửa đánh tôi trong nhà. Tôi phải kêu cứu và nhờ người gọi Công an phường KL đến can thiệp và lập biên bản. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Hải D, sinh ngày 27/4/2019. Do cháu D còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên tôi có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Hiện tôi đang làm tại Công ty cổ phần thương mại Food Deli Việt Nam, thu nhập hàng tháng của tôi là 7.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con.

Việc anh H1 giành quyền nuôi con tôi không đồng ý vì những lý do sau: Ngay từ khi tôi mới sinh con, anh H1 không có trách nhiệm, không chăm sóc vợ khi đi sinh mà để mặc cho mẹ vợ chăm sóc. Trong sinh hoạt hàng ngày anh H1 thường uống rượu buổi tối rồi quát mắng vợ khiến con liên tục bị giật mình và hoảng sợ. Trước khi lấy tôi, anh H1 có 03 đời vợ chính thức, anh H1 có 02 người con trai riêng, con trai bé ở với người vợ thứ 2 và con trai lớn là Đào Hải H2 ở với ông Đào Đức Ch là bố đẻ anh H1. Tôi sống cùng anh H1 gần 03 năm nhưng tôi không thấy anh H1 chu cấp tiền hàng tháng nuôi cháu Hưng mà để cho cô Đào Hải V là em ruột của anh H1 nuôi cháu H2 từ lúc cháu 3 tuổi đến nay, thể hiện anh không có trách nhiệm nuôi dạy con cái. Tôi đi làm thường về vào lúc 18giờ rồi đón con, làm công việc nội trợ như mọi người phụ nữ khác, anh H1 không muốn phụ tôi việc chăm sóc con nên nhiều lần bắt tôi về sớm hoặc nghỉ việc. Tôi thuê người giúp việc thì anh H1 có hành vi tán tỉnh, dụ dỗ người giúp việc, có những hành vi bệnh hoạn, biến thái với chị hàng xóm, điều này khiến tôi lo lắng về việc con tôi sau này lớn lên sẽ ảnh hưởng tính cách của bố và một người như thế không đủ tư cách để dạy con. Tôi về thăm con thì anh H1 giữ lại, đánh đập tôi khiến Công an phường phải can thiệp, lập biên bản. Hiện anh H1 vẫn ở nhà thuê,

từ khi tôi bỏ đi, anh H1 đã đưa rất nhiều người phụ nữ về nhà và nói với tôi là thuê cô giáo trông con tại nhà. Gần đây nhất anh H1 chung sống cùng chị Đinh Thị Hiển, sinh năm 1991 cùng 02 con của chị và con gái tôi. Anh H1 nói với tôi chị Hiển là cô giáo anh thuê để trông con gái nhưng tôi biết đó chỉ là ngụy biện, vì không có cô giáo hay người giúp việc nào lại đưa cả con cái (mẹ đẻ của chị Hiển thỉnh thoảng đến chơi cũng ở lại) vào nhà chủ sống như một gia đình, anh H1 còn gọi chị Hiển là mẹ Sóc ơi (Sóc là tên con gái chị Hiển). Anh H1, chị Hiển chỉ cho tôi thăm con, chơi ở phòng ngoài, bảo chơi 1 lát rồi tôi về đi để cả nhà còn đi chơi cuối tuần. Anh H1 đang chung sống với người phụ nữ khác, trong khi lại không muốn ly hôn với tôi và đòi nuôi con là không thể chấp nhận được. Tôi đang ở nhà thuê nhưng chỉ ở một mình, gia đình tôi luôn sẵn sàng ủng hộ và hỗ trợ tôi lúc khó khăn, vì vậy tôi không đồng ý để anh H1 được nuôi con. Ngoài những lý do trên thì con tôi chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định của pháp luật đương nhiên tôi có quyền nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào HH trình bày: Về thời điểm và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì cho đến ngày 21/4/2021 chị H chuyển công tác thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H thường xuyên đi sớm về muộn, không có thời gian dành cho gia đình và dạy dỗ, chăm sóc con nhỏ. Đến ngày 17/7/2021 chị H đã bỏ nhà đi thuê nhà ở riêng. Ngày 19/9/2021 chị H có trình bày là tôi đánh chị H nhưng thực tế tôi không đánh chị H mà chỉ dọa và kéo chị H vào nhà, sau đó Công an phường có đến lập biên bản. Tôi có yêu cầu bên Công an có thể trích xuất camera để xác minh nhưng Công an chỉ mời lên phường làm việc. Nay chị H đề nghị ly hôn, tôi không đồng ý vì con còn nhỏ, mâu thuẫn chưa lớn đến mức không giải quyết được, con cần sự chăm sóc của mẹ và dạy dỗ của cha.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Đào Hải D, sinh ngày 27/4/2019. Trường hợp ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tôi đang làm tại Công ty TNHH Saturn, thu nhập hàng tháng của tôi là 13.500.000 đồng/tháng, công việc và thời gian làm việc cố định nên thuận tiện chăm sóc con. Tôi cũng sắp chuyển nhà về ở cùng bố mẹ đẻ tại 14A, tổ 81A KL, phường KL, quận Đống Đa, Hà Nội chứ không ở nhà thuê nữa, bố mẹ tôi, các em tôi và con trai lớn của tôi sẽ phụ giúp tôi chăm sóc con. Tôi đã đăng ký học cho cháu D ở trường mầm non Hoa Sữa (là trường điểm của quận Đống Đa) gần nhà để thuận tiện cho việc học của cháu D.

Tôi không đồng ý cho chị H được nuôi con vì những lý do sau: Về trách nhiệm của người làm mẹ: chị H đi làm thường xuyên đi sớm về muộn, không có thời gian chăm sóc con, phó mặc cho cô giáo, tôi nhắc nhở dẫn đến vợ chồng mâu

thuẫn. Về lương tâm của người mẹ: sau khi xảy ra cãi vã vào tối ngày 16/7/2021, chị H sẵn sàng dắt xe bỏ nhà đi, mặc con gào khóc. Tôi có khuyên nhủ chị H vì con mà quay về nhưng chị H không đồng ý, dẫn đến vợ chồng có xô xát, chị H gào khóc kêu cứu, nói rằng tôi đánh chị H để gây sự chú ý của mọi người xung quanh, làm tôi mất thể diện với mọi người và con gái tôi hoảng sợ khi chứng kiến mẹ có hành động trên. Về điều kiện sống của chị H: chị H phải thuê nhà ở ghép ở Kim Giang, chỗ ở không ổn định, đi làm ở Công ty cổ phần thương mại Foodeli Việt Nam có thu nhập hàng tháng là 7.000.000 đồng, không có BHXH, BHYT và các khoản thu nhập khác ngoài lương. Thời gian làm việc bắt đầu từ 8 giờ sáng đến khi xong hết công việc mới được về nên việc đi về muộn là thường xuyên, không có thời gian dạy dỗ, chăm sóc con. Ngoài ra hoàn cảnh gia đình chị H hết sức phức tạp, chị H phải phụ giúp mẹ đẻ nuôi em nên điều kiện kinh tế khó khăn.

Về tài sản chung, nhà ở: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Đào HH. Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Đào Hải D và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào HH trình bày: Anh không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ, mâu thuẫn chưa lớn đến mức không hòa giải được. Về con chung: Anh H1 có nguyện vọng được nuôi cháu Đào Hải D và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H. Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Hải D cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tài sản chung, nhà ở, nợ: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị H và anh Đào HH kết hôn ngày 27/5/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh H1 hiện cư trú tại P107-C13 tập thể KL, phường KL, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 27/9/2021 chị H gửi đơn xin ly hôn anh H1, yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về tình cảm: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Anh H1, chị H thuê nhà ở tập thể KL từ đầu năm 2019. Quá trình chung sống anh H1, chị H có mâu thuẫn, nhiều lần xô xát cãi vã to tiếng, hàng xóm xung quanh đều biết. Chị H đã đi thuê nhà ở riêng một mình từ tháng 7/2021. Ngày 19/9/2021, chị H về thăm con, giữa anh H1, chị H có xô xát dẫn đến Công an phường phải xuống nhà lập biên bản. Anh H1 hiện vẫn ở lại nhà thuê ở KL, ở cùng với anh H1 có chị Đinh Thị Hiển (theo lời khai của anh H1 là người giúp việc) cùng 2 con của chị Hiển và cháu Đào Hải D. Anh H1 và chị H đã sống ly thân, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh H1 không đồng ý ly hôn do mâu thuẫn chưa lớn, mâu thuẫn vẫn có thể giải quyết được là không có căn cứ. Chị H xin ly hôn anh H1 là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đào Hải D, sinh ngày 27/4/2019. Anh H1 và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị H đang làm tại Công ty cổ phần thương mại Food Deli Việt Nam, còn anh H1 làm tại Công ty TNHH Saturn, anh chị đều có công việc, thu nhập, hiện anh chị đều đang ở nhà thuê nên điều kiện kinh tế là tương đương nhau. Cháu Đào Hải D chưa đủ 36 tháng tuổi và chị H không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình cần giao cháu Đào Hải D cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H. Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Đào HH.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đào Hải D, sinh ngày 27/4/2019. Giao cháu Đào Hải D cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đào HH đến khi chị Đỗ Thị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Đào HH có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 69122 ngày 12/10/2021. Chị Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H, anh Đào HH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND xã Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy